TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SƠN DƯƠNG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **379**/2018/QĐST-HNGĐ	*Sơn Dương, ngày 30 tháng 10 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án thụ lý số: 368/2018/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Như Q, sinh ngày 10/10/1994; dân tộc: Tày; nghề nghiệp: Lao động tự do.

Địa chỉ: Thôn PK, xã ĐL, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

- Bị đơn: Anh Mai Thanh X**,** sinh ngày 20/9/1994; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Lao động tự do.

Địa chỉ: Thôn PK, xã ĐL, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Toà án;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 10 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 10 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Bùi Như Q** và anh **Mai Thanh X.**

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung:

+ Giao cháu Mai Ngọc A, sinh ngày 01/10/2015 cho anh Mai Thanh X trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

+ Giao cháu Mai Tuấn A, sinh ngày 18/5/2017 cho chị Bùi Như Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Chị Bùi Như Q và anh Mai Thanh X không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản, công nợ chung: Các đương sự đều xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về đất đai chung: Các đương sự xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí: Chị Bùi Như Q phải nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000651, ngày 09 tháng 10 năm 2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Trả lại cho chị Bùi Như Q số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Anh Mai Thanh X không phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- THADS huyện Sơn Dương;
- UBND xã ĐL;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lê Tuấn Linh